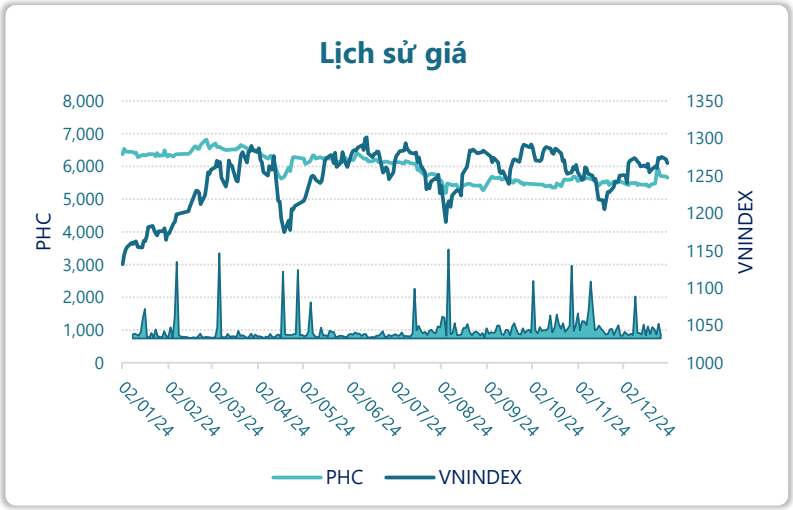
FireAnt

CTCP Xây dựng Phục Hưng Holdings (HSX: PHC)



Thông tin giao dịch	31/12/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**5,660**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	6,821
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	5,187
SL cổ phiếu LH	50,681,927
KLGD BQ 20 phiên (CP)	96,730
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	287
P/E	48.0
EPS	118

DT thuần

Q4/24

554

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 173| 45.5%

YoY: ▼74.0| -11.7%

LN sau thuế

Q4/24

1.04

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.06| -50.6%

YoY: ▼1.43| -58.0%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

3.7%

+/- YoY: ▼ 0.7%

DT thuần

2024

1,563

tỷ VNĐ

YoY: ▼248| -13.7%

LN sau thuế

2024

4.83

tỷ VNĐ

YoY: ▼3.58| -42.6%

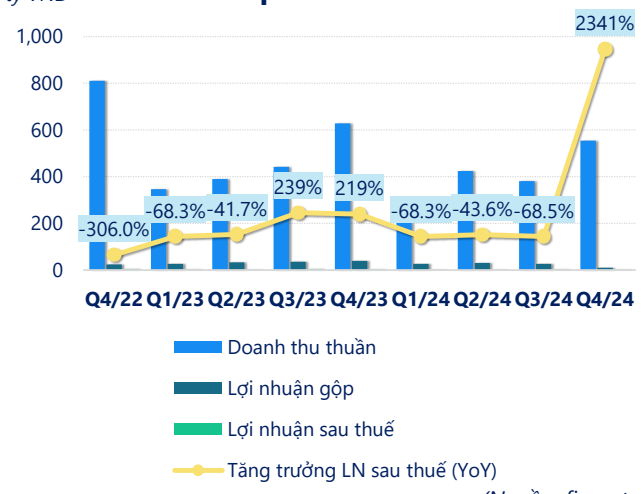
ROE

2024

0.9%

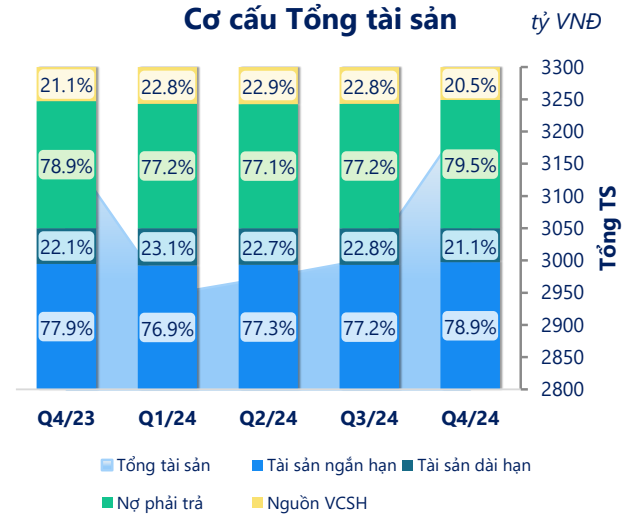
+/- YoY: ▼ 0.4%

Kết quả kinh doanh



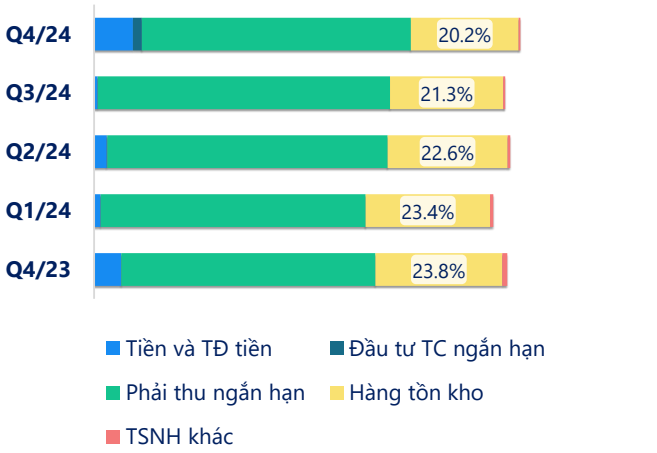
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



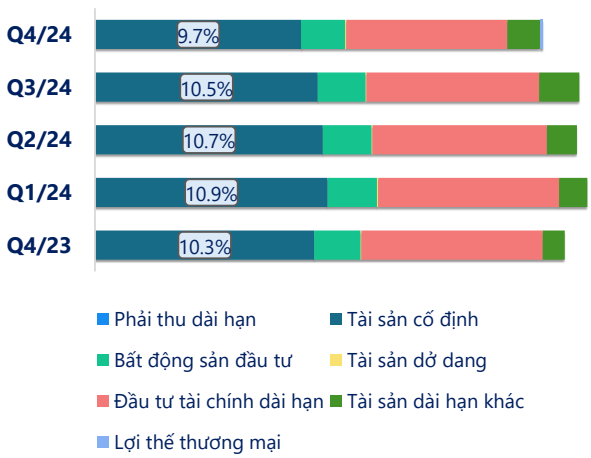
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



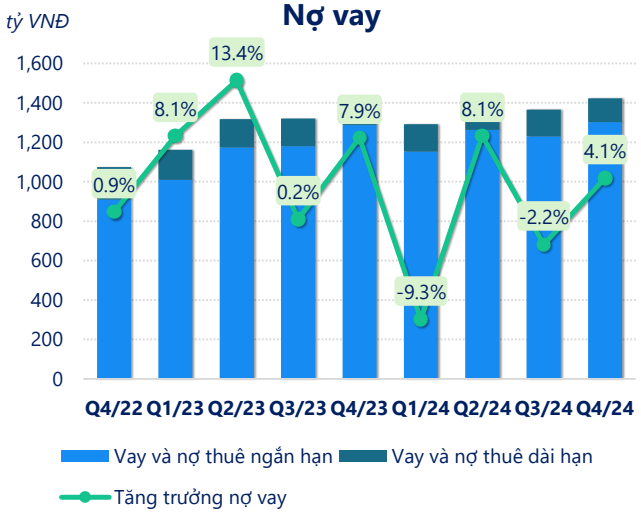
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



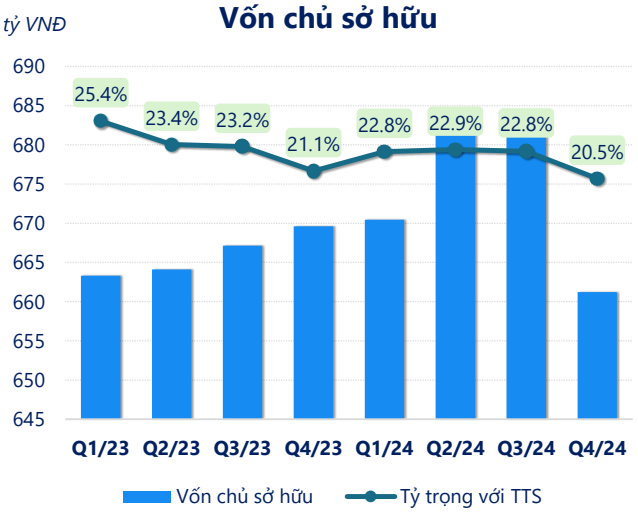
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



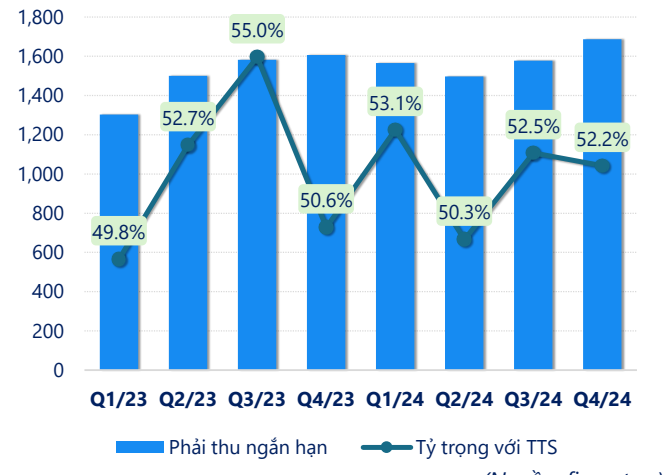
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



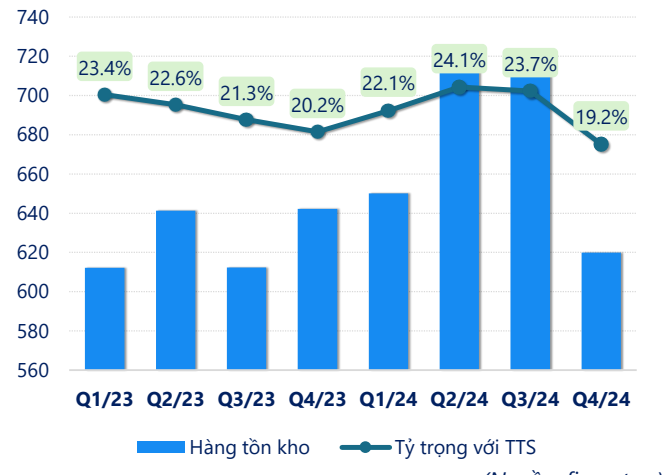
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



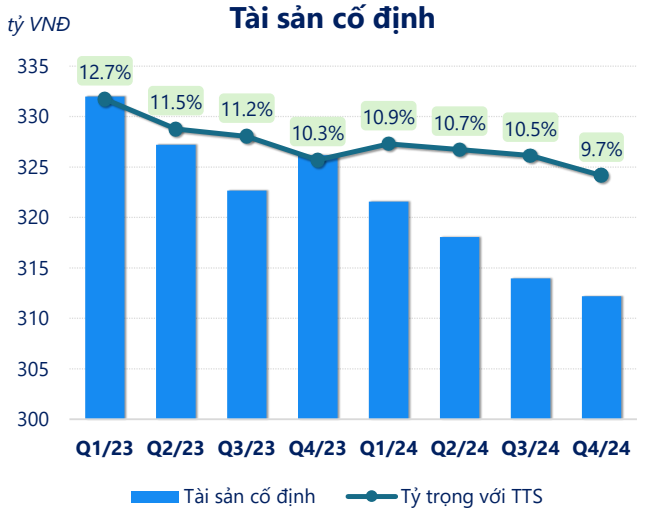
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



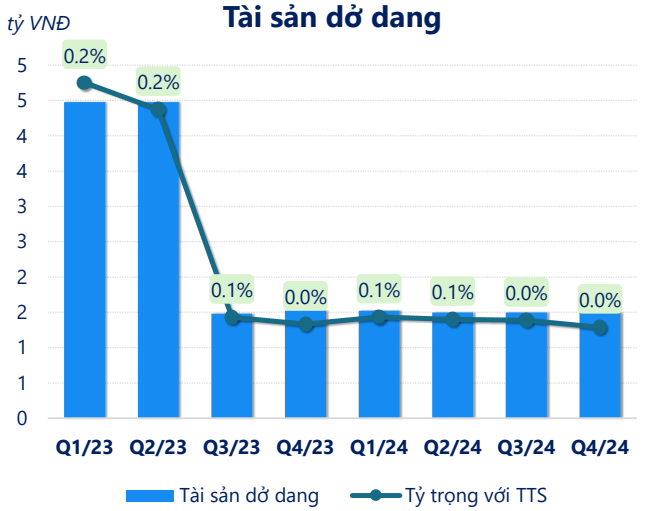
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



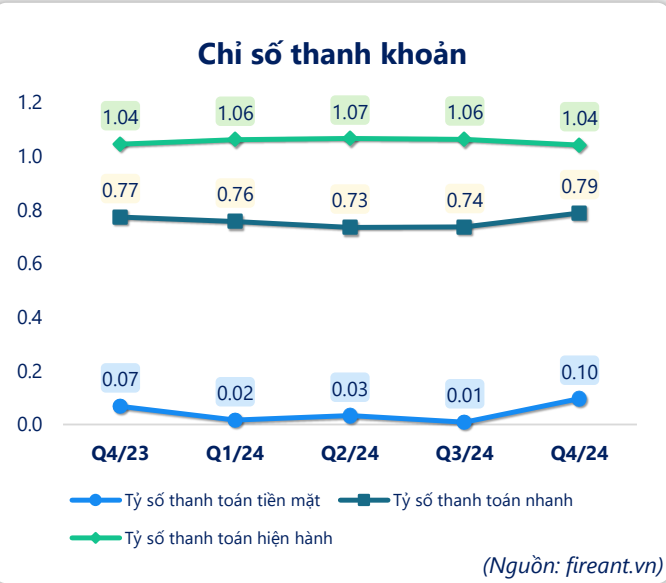
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



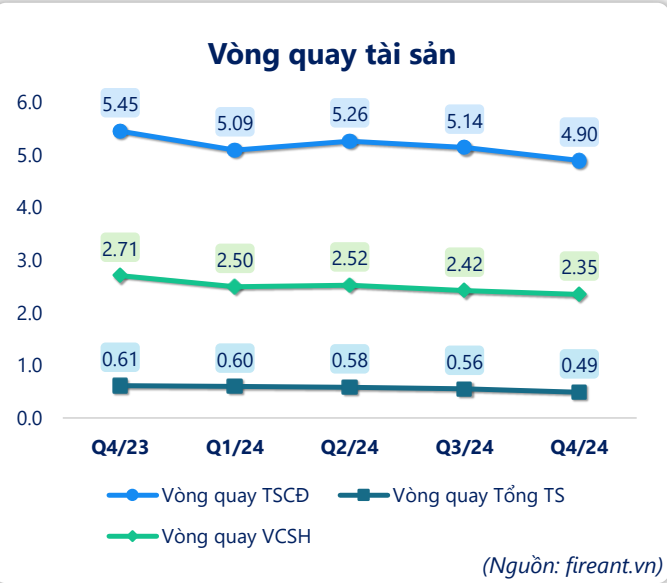
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	**3,172**	**2,947**	**2,974**	**3,003**	**3,231**
Tài sản ngắn hạn	**2,471**	**2,265**	**2,300**	**2,319**	**2,550**
Tiền và tương đương tiền	161	34.7	71.5	18.9	236
Đầu tư tài chính ngắn hạn	52.2	1.95	1.98	1.98	2.00
Phải thu ngắn hạn	1,606	1,566	1,497	1,577	1,687
Hàng tồn kho	642	650	715	712	620
Tài sản ngắn hạn khác	9.66	12.6	14.4	8.47	5.04
Tài sản dài hạn	**701**	**682**	**674**	**684**	**681**
Phải thu dài hạn	0.56	0.56	0.56	0.56	0.85
Tài sản cố định	326	322	318	314	312
Bất động sản đầu tư	69.2	68.6	68.1	67.6	67.0
Tài sản dở dang	1.52	1.52	1.50	1.50	1.50
Đầu tư tài chính dài hạn	270	251	244	244	245
Tài sản dài hạn khác	33.1	38.8	42.1	56.5	49.4
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	4.76
Nợ phải trả	**2,502**	**2,277**	**2,292**	**2,318**	**2,569**
Nợ ngắn hạn	**2,365**	**2,134**	**2,158**	**2,182**	**2,449**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	1,288	1,153	1,264	1,231	1,303
Phải trả người bán ngắn hạn	722	544	537	576	750
Nợ dài hạn	137	143	134	136	120
Vay và nợ thuê dài hạn	137	139	133	136	120
Nguồn vốn chủ sở hữu	**670**	**670**	**682**	**684**	**661**
Vốn chủ sở hữu	**670**	**670**	**682**	**684**	**661**
Vốn điều lệ	507	507	507	507	507
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)